TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN PHONG** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2025/HS-ST
Ngày 09 tháng 5 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tài Hòa.

2. Bà Đào Thị Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2025/TLST-HS ngày 17/4/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2025/QĐXXST-HS ngày 25/4/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Văn V,** sinh năm 2006.

Nơi ĐKHKTT: Thôn M, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn T, sinh năm 1979 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/02/2025 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Y – Trại tạm giam Công an tỉnh B. (có mặt).

* Bị hại: Chị Hoàng Thị H1, sinh năm 2005; Trú tại: Thôn H, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1990; Trú tại: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; Trú tại: Thôn M, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Văn V và chị Hoàng Thị H1, sinh năm 2005, trú tại thôn H, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn có mối quan hệ tình cảm. Hiện tại V và chị H1 ở cùng phòng trọ tại thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 07/01/2025, V hỏi mượn xe mô tô Honda Vision màu xám đen mang biển kiểm soát (BKS)12XA-065.32 có số khung KLHJK0352RY232135, số máy JK03E3570188 của chị H1 để đi có việc. Do quá trình sinh sống cùng nhau V nói với chị H1 đã có giấy phép lái xe mô tô nên chị H1 đồng ý cho V mượn xe. Sau đó, V điều khiển xe mô tô đến quán internet của anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1990 ở thôn T, xã Y để chơi game. Quá trình chơi game, do thiếu tiền chơi nên V đã nảy sinh ý định đặt chiếc xe mô tô Honda Vision màu xám đen mang BKS 12XA-065.32 cho anh N để làm tin và vay anh N số tiền 10.000.000 đồng. V nói với anh N đây là xe của V mới mua. Anh N đồng ý và đưa cho V số tiền 10.000.000 đồng. Số tiền này V đã chi tiêu cá nhân hết. Sau đó, chị H1 nhiều lần yêu cầu V mang xe mô tô trả lại cho chị H1 nhưng V nói đã đặt ở quán game để vay tiền và không có khả năng chuộc lại được.

Ngày 07/2/2025, chị H1 đến Công an huyện Y trình báo sự việc nêu trên.

Cùng ngày, Mai Văn V đến Công an huyện Y đầu thú, khai nhận hành vi của bản thân.

Sau khi biết sự việc, anh N tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô Honda Vision màu xám đen mang BKS 12XA-065.32 có số khung KLHJK0352RY232135, số máy JK03E3570188.

Tại Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 14/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Y kết luận:

"- 01 xe mô tô Honda Vision màu xám đen mang BKS 12XA-065.32 có số khung KLHJK0352RY232135, số máy JK03E3570188 đã qua sử dụng tại thời điểm tháng 01/2025 là: 42.000.000 đồng".

Tại Cáo trạng số: 57/CT-VKS- YP ngày 16/4/2025 của Viện kiểm sát nhân huyện Yên P truy tố bị cáo Mai Văn V về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo V thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong truy tố bị cáo về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Bị hại chị Hoàng Thị H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Đối với chiếc xe mô tô bị cáo Vũ mượn của chị là tài sản của chị. Chị H1 đã được cơ quan điều tra trả lại chiếc xe. Chị H1 không yêu cầu bị cáo V bồi thường gì về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Anh N đã được mẹ của bị cáo V thay mặt bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Ngoài ra, anh N không yêu cầu bị cáo V bồi thường gì khác về dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà H được bị cáo Vũ tác Đ bồi thường cho anh N số tiền 10.000.000 đồng. Bà tự nguyện bồi thường và không yêu cầu bị cáo V trả lại số tiền này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh duy trì công tố tại phiên tòa hôm nay sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

- Hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 22 đến 26 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 44 đến 52 tháng.

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi âm hỏi cung bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên Công an huyện Y, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là anh Nguyễn Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai của họ, việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 07/01/2025, tại phòng trọ của chị Hoàng Thị H1 ở thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, Mai Văn V mượn chiếc xe mô tô Honda Vision màu xám đen mang BKS 12XA-065.32 trị giá 42.000.000 đồng của chị H1. Sau khi mượn được xe, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên V đã đặt chiếc xe trên cho anh Nguyễn Văn N để làm tin và vay anh N số tiền 10.000.000 đồng. Số tiền này V đã chi tiêu cá nhân hết. Chị H1 nhiều lần yêu cầu V mang xe mô tô trả lại cho chị H1 nhưng V nói đã đặt ở quán game để vay tiền và không có khả năng chuộc lại được xe để trả cho chị H1. Chiếc xe mô tô trên đã được thu giữ và trả lại cho chị H1. Hành vi nêu trên của bị cáo Mai Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong truy tố bị cáo V về tội danh và khung hình phạt như đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo V là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân. Bị cáo V phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức được hậu quả xảy ra, nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an huyện Y đầu thú. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường dân sự cho anh N. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét thấy không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật cũng đủ giáo dục, cải tạo cho bị cáo thành người có ích cho xã hội, biết tuân thủ pháp luật. Xét mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh N đã được bồi thường và không yêu cầu bồi thường khác về dân sự.

Đối với chiếc xe máy đã được trả lại cho bị hại, bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Ngày 24/2/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại chiếc xe mô tô Honda Vision màu xám đen mang BKS 12XA-065.32 cho chị H1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Liên quan trong vụ án:

Đối với hành vi V điều khiển xe mô tô Honda Vision màu xám đen mang BKS 12XA-065.32 có dung tích xi-lanh đến 125cm3 khi chưa có giấy phép lái xe theo quy định. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã chuyển tài liệu cho Phòng C Công an tỉnh B để xử lý theo quy định là phù hợp.

Đối với chị Hoàng Thị H1 là người cho V mượn chiếc xe mô tô Honda Vision màu xám đen mang BKS 12XA-065.32. Chị H1 không biết V chưa có giấy phép lái xe mô tô, khi mượn xe V nói với chị H1 là đã có giấy phép lái xe mô tô. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B không đề nghị xử phạt chị H1 về hành vi *"Giao xe cho người chưa có giấy phép lái xe"* là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Văn N là người nhận chiếc xe mô tô Honda Vision màu xám đen mang BKS 12XA-065.32 mà V để lại làm tin. Anh N không biết chiếc xe trên là do Vũ mượn của người khác và không nhận cầm cố chiếc xe trên. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B không đề nghị xử phạt anh N về hành vi *"Nhận cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác không có giấy tờ ủy quyền hợp lệ của người đó mang tài sản đi cầm cố"* là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Mai Văn V phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

1. Căn cứ điều luật áp dụng và xử phạt:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 292, Điều 331, Điều 332, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 3, Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử phạt: **M** (hai mươi tư) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Việc quản lý giáo dục bị cáo**:** Giao bị cáo Mai Văn V cho UBND xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Mai Văn V.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không.

Lưu theo hồ sơ vụ án: 01 đĩa CD ghi âm hỏi cung bị cáo.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Mai Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND/VKSND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND huyện Yên Phong;*
- *Công an tỉnh Bắc Ninh;*
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia TT khác;*
- *Trại TG công an tỉnh Bắc Ninh;*
- *THADS huyện Yên Phong;*
- *Lưu.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Thu Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tài Hòa **Đào Thị Vân** **Ngô Thị Thu Hiền**